

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể và Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể (KTTT)¹ và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã (HTX) năm 2012. Đồng chủ trì Hội nghị tại điểm cầu trụ sở Chính phủ có: Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển KTTT, HTX; lãnh đạo các bộ, cơ quan, Bí thư tỉnh ủy/thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan; đại diện một số HTX, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học.

Sau khi nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX và ý kiến tham luận của các bộ, ngành, địa phương, HTX, liên hiệp HTX, các chuyên gia, nhà khoa học, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

KTTT mà nòng cốt HTX, là thành phần kinh tế quan trọng, luôn được Đảng, Nhà nước khuyến khích phát triển. HTX ở nước ta được hình thành và phát triển qua các thời kỳ lịch sử, với những bước thăng trầm, vượt qua khó khăn, thử thách, có những đóng góp to lớn và quan trọng vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT (Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002).

Chính phủ biểu dương, đánh giá cao Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX (Ban Chỉ đạo), Cơ quan thường trực (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã khẩn trương đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng các báo cáo, tài liệu tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và 10 năm thi hành Luật HTX. Về cơ bản, thống nhất với nội dung các Báo cáo và ý kiến phát biểu của các đại biểu về kết quả thực hiện Nghị quyết và thi hành Luật HTX; những vấn đề vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, trong đó nhấn mạnh một số nội dung sau:

a) Kết quả thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết được các cấp, các ngành triển khai nghiêm túc, từ học tập, quán triệt và thể chế hóa, đến việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra.

- 100% tỉnh, thành phố ban hành đề án, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch phát triển KTTT trong từng giai đoạn; nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về KTTT, HTX, nhất là HTX kiểu mới được nâng lên; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Cơ bản xây dựng, ban hành hệ thống quy định pháp luật và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo yêu cầu của Nghị quyết, đồng thời tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn phát triển.

- Sau 10 năm thi hành Luật HTX, khu vực KTTT, HTX có chuyển biến tích cực về chất và lượng; cơ bản khắc phục tình trạng yếu kém kéo dài, tận dụng và khai thác được dư địa, tiềm năng, không gian phát triển, từng bước khẳng định vị trí, vai trò của một trong những thành phần kinh tế nền tảng trong nền kinh tế quốc dân.

- Việc chuyển đổi, tổ chức lại các HTX theo quy định của Luật HTX cơ bản được hoàn thành; công tác vận động, hướng dẫn thành lập các HTX mới đạt được kết quả quan trọng, trong 20 năm qua cả nước có 37.810 HTX mới được thành lập.

- Đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trong đó mô hình hoạt động có hiệu quả, nhất là hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (với 1.181 quỹ hoạt động trên 57/63 tỉnh, thành phố, hơn 1,8 triệu thành viên).

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực KTTT, HTX vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, đó là:

- Nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước, của người dân về KTTT, nhất là HTX kiểu mới được nâng lên nhưng vẫn còn tâm lý e dè, ngại tham gia HTX và kinh tế hợp tác.

- Tốc độ tăng trưởng của khu vực KTTT còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GDP chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

- Quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn nhiều bất cập, không thống nhất, thiếu chặt chẽ, phân tán, chưa hiệu quả, đặc biệt là ở các cấp địa phương (còn nhiều đầu mối các cơ quan có chức năng về quản lý KTTT, HTX, chưa có bộ máy quản lý nhà nước chuyên trách về KTTT, HTX);

- Công tác tổng kết lý luận và tổng kết thực tiễn thi hành Luật HTX chưa kịp thời; nội dung phát triển KTTT chưa được nghiên cứu, giảng dạy sâu rộng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề như yêu cầu của Nghị quyết.

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn chậm; ở một số nơi công tác quản lý nhà nước còn buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng đối với tổ chức, hoạt động và nhân sự của HTX. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên.

- Đánh giá về hiệu quả và đóng góp của KTTT trong nền kinh tế còn chưa đầy đủ, thiếu sót trong tính toán về đóng góp của các tổ chức kinh tế hợp tác (hiện nay mới chỉ tính được phần đóng góp của HTX trong GDP, chưa tính đóng góp của tổ hợp tác, kinh tế thành viên và hộ gia đình) dẫn đến hạ thấp vai trò, vị trí của thành phần KTTT trong nền kinh tế nước ta.

c) Nguyên nhân những hạn chế, yếu kém

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận số 70-KL/TW ở một số nơi của cấp ủy Đảng, Chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thậm chí còn có tư tưởng hoài nghi về sự thành công của KTTT, HTX.

- Chưa có chính sách ưu đãi thỏa đáng, kịp thời, khả thi; nguồn lực hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX còn thiếu, dàn trải, chủ yếu là nguồn vốn lồng ghép.

- Đội ngũ cán bộ của Cơ quan quản lý và HTX còn yếu, chưa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

d) Bài học kinh nghiệm

Cơ bản đồng tình với các bài học kinh nghiệm trong các Báo cáo do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày. Đề nghị Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tiếp tục cập nhật, làm rõ hơn, nhất là các

bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế các mô hình thành công về công tác chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và thi hành Luật HTX; về chính sách và sử dụng hiệu quả cơ chế, nguồn lực hỗ trợ, trong đó quan trọng nhất là sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền và đặc biệt là người đứng đầu.

2. Bối cảnh phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới

a) Sau hơn 35 năm đổi mới, kinh tế nước ta đạt được những thành tựu quan trọng, tăng trưởng kinh tế thuộc nhóm cao trong khu vực và trên thế giới, vị thế đất nước ta được nâng lên. Từ nước lạc hậu kém phát triển, trải qua nhiều cuộc chiến tranh nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước và sự đoàn kết của Nhân dân, đặc biệt là đại đoàn kết của toàn dân tộc đã làm nên sức mạnh nội sinh của đất nước, trong đó khu vực KTTT, HTX đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

b) Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định kinh tế nhà nước cùng với KTTT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực.

c) Việc tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với các cam kết mở thị trường về thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư theo các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, cùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX.

d) Cơ hội, dư địa và tiềm năng phát triển của khu vực KTTT, HTX còn rất lớn, đặc biệt là HTX nông nghiệp. Đội ngũ lao động đông, có kinh nghiệm, cùng với hạ tầng cơ sở ở khu vực nông thôn được đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới sẽ là nền tảng thúc đẩy, áp dụng công nghệ, phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại. Với thị trường trong nước quy mô gần 100 triệu dân, thu nhập ngày càng tăng và thị trường quốc tế tiếp tục mở rộng với 15 FTA được ký kết và đàm phán, là điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ hàng Việt Nam.

Tuy nhiên, với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sẽ có những cạnh tranh hết sức gay gắt, quyết liệt nếu chúng ta không dự báo kịp thời và chuẩn bị nguồn lực sẽ diễn biến nhanh và gây ra hậu quả rất nặng nề.

3. Mục tiêu, định hướng giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới

Đồng tình với mục tiêu, định hướng, giải pháp trọng tâm đã đề ra để thúc đẩy phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới, trong đó tập trung thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Một là: Nhận thức sâu sắc chủ trương, định hướng, vai trò, vị trí của KTTT là một thành phần kinh tế quan trọng, không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường đa thành phần, đa sở hữu, định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII và các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển KTTT, HTX. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình mới và thực tiễn Việt Nam.

- Hai là: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các quy luật kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành từ trung ương đến địa phương.

- Ba là: Nghiên cứu, hỗ trợ ứng dụng sáng tạo khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức cho phát triển KTTT, HTX.

- Bốn là: Huy động mọi nguồn lực cho phát triển KTTT, HTX, đẩy mạnh hợp tác công - tư.

- Năm là: Xây dựng mô hình quản trị KTTT, HTX tiên tiến, kết hợp với mô hình truyền thống phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của nước ta, có kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển.

- Sáu là: Tạo cạnh tranh lành mạnh, gắn với mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu, sản phẩm.

- Bảy là: Tăng cường liên doanh, liên kết, xây dựng thương hiệu các sản phẩm theo chuỗi và theo thế mạnh của từng khu vực, vùng miền; quy hoạch vùng nguyên liệu hợp lý theo điều kiện từng địa phương, từng sản phẩm và quy mô, thị trường.

- Tám là: Nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ và các chủ thể tham gia KTTT, HTX, chuẩn hóa các chức danh quản lý trong HTX (giám đốc, kế toán, kiểm soát).

4. Quan điểm, mục tiêu, định hướng chính sách sửa đổi Luật HTX

a) Quan điểm: Sửa đổi Luật HTX phải xuất phát từ thực tiễn; phù hợp với các nguyên tắc HTX cơ bản; thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về phát triển KTTT, HTX ở nước ta; phù hợp với lợi ích các chủ thể tham gia, nhất là của người dân; phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta và nguồn lực hiện có.

b) Mục tiêu: Xóa bỏ các rào cản, điểm nghẽn; tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, tạo dự địa, động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ để khu vực KTTT, HTX đóng vai trò, vị trí là thành phần kinh tế quan trọng, không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

c) Định hướng chính sách cần sửa đổi

- Một là: Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về xác định bản chất HTX, việc mở rộng thành viên.

- Hai là: Nghiên cứu hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện, với nhiều hình thức hợp tác đa dạng như: tổ hợp tác, liên đoàn HTX.

- Ba là: Không can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng HTX trong quyết định phương án sản xuất, kinh doanh, huy động vốn góp, tỷ lệ giao dịch, trích lập các quỹ HTX.

- Bốn là: Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành HTX, tạo động lực cho khu vực HTX phát triển, trong đó tăng cường các hoạt động kế toán, kiểm toán, chuyển đổi số thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0 và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Năm là: Hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX theo hướng tăng cường hậu kiểm, nâng cao tính tự giác, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của HTX, khu vực KTTT; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để hạn chế tác động của con người liên quan đến thủ tục hành chính và hoạt động của bộ máy nhà nước, chống tiêu cực, tham nhũng, sách nhiễu.

- Sáu là: Nghiên cứu hoàn thiện các quy định về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Cần phải có chính sách hỗ trợ, cơ chế đặc thù, ưu tiên cho khu vực KTTT, HTX.

5. Nhiệm vụ trong thời gian tới

a) Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương:

- Hoàn thiện các báo cáo tổng kết, nghiên cứu và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 13-NQ/TW theo kế hoạch, chương trình làm việc đã đề ra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hoàn thiện đề nghị xây dựng dự án sửa đổi Luật HTX theo quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Nghiên cứu đánh giá đầy đủ đóng góp của khu vực KTTT vào GDP (bao gồm cả đóng góp của tổ hợp tác, kinh tế thành viên, hộ gia đình).

- Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, hoàn thiện cơ sở lý luận về phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị với Chính phủ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình, báo cáo đề xuất nếu vượt thẩm quyền.

b) Các bộ, ngành, địa phương tập trung huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Có cơ chế đặc thù, ưu tiên cho khu vực KTTT, HTX.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, TP, NN&PTNT, CT, GTVT, XD, NHNN VN;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các UB của Quốc hội: TCNS, KT;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo PT KTTT, HTX;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN: Nguyễn Cao Lục, Cao Huy, Trợ lý TTg, Trợ lý PTTg Lê Minh Khái, các Vụ: TH, PL, CN, KTTH, TKBT;
- Lưu VT, NN (02). H

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục